

TT	Lớp học	Học phần	Giảng viên	Thời gian	Phòng học	Kết quả theo dõi
<i>Đề nghị các học viên cao học khoá 2024 đợt 1, 2 và 2025 đợt 1, 2 điểm danh bằng máy nhận diện khuôn mặt. Cùng với kết quả theo dõi học tập trên lớp của thầy/cô, kết quả điểm danh này là cơ sở để xác định điều kiện dự thi kết thúc học phần của mỗi học viên. Thời gian học sáng bắt đầu từ 08h00, chiều bắt đầu từ 14h00. Mọi thắc mắc xin gửi về E-mail: sdh@vimaru.edu.vn hoặc gặp trực tiếp chuyên viên trực tại phòng 203 A6.</i> <i>Phòng Khảo thí và ĐBCL triển khai kiểm tra công tác Giảng dạy và học tập theo kế hoạch.</i>						
1.	KTĐH 2024.2.1 KTĐH 2025.1.1 KTĐH 2025.2.1	Các phần mềm chuyên dụng	Hoàng Đức Tuấn	Cả ngày CN	305 A6	
2.	KTĐT 2024.2.1 KTĐT 2025.2.1	Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin vô tuyến	Đoàn Hữu Chức	Cả ngày T7, CN	208 A6	
3.	QLDA 2024.2.1 QLDA 2025.1.1 QLDA 2025.2.1	Quản lý dự án đầu tư xây dựng nâng cao Kiểm toán dự án xây dựng	Nguyễn Thị Diễm Chi Đỗ Thị Mai Thơm	Cả ngày T7 Cả ngày CN	901 A6 306 A6	
4.	XDCT 2024.2.1 XDCT 2025.1.1 XDCT 2025.2.1	Khai thác kỹ thuật các công trình cảng	Bùi Quốc Bình	Cả ngày T7	906 A6	
5.	QLCA 2024.2.1 QLCA 2025.1.1	Phương pháp số	Trần Thị Chang	Chiều T7, ngày CN	207 A6	
6.	QLMT 2025.1.1 QLMT 2025.2.1	Luật và chính sách môi trường	Đào Thị Hiền	Cả ngày T7	305 A6	
7.	KTMT 2025.1.1	Độc học môi trường	Lê Xuân Sinh	Cả ngày T7, CN	205 A6	
8.	KTMT 2025.2.1	Luật và chính sách môi trường	Đào Thị Hiền	Cả ngày T7	305 A6	
9.	KTTT 2025.1.1 KTTT 2025.2.1	Phương pháp NCKH	Đỗ Tất Mạnh	Cả ngày CN	202 A6	
10.	CNTT 2025.2.1 (TTS)	Nguyên lý các ngôn ngữ lập trình nâng cao Các PP phân tích thiết kế phần mềm tiên tiến	Nguyễn Hữu Tuấn Nguyễn Trung Đức	Cả ngày T7 Sáng CN	317 A4 410 A4	
11.	CNTT 2025.1.1 CNTT 2025.2.2	Phương pháp NCKH	Lại Huy Thiện	Sáng T7, cả ngày CN	204 A6	
12.	QLHH 2025.1.1	Công nghệ hàng hải	Phạm Kỳ Quang	Cả ngày CN	101 A9-1	

	QLHH 2025.2.1					
13.	QLSX 2025.1.1 QLSX 2025.2.2	Quản lý và đánh giá chất lượng Quản lý hệ thống kỹ thuật	Lê Thị Nhung Bùi Thị Ngọc Mai	Sáng CN Chiều CN	411 A4	
14.	QLSX 2025.2.1 (TTS)	Quản lý hệ thống kỹ thuật Kỹ thuật gia công tiên tiến	Bùi Thị Ngọc Mai Nguyễn Anh Xuân	Sáng T7 Cả ngày CN	202 A6 412 A4	
15.	QKTH 2025.1.1 QKTH 2025.2.1	Quản lý sản xuất	Lưu Quang Hiệu	Cả ngày T7, CN	211 A3	
16.	QLNL 2025.1.1	Quản lý sản xuất	Lưu Quang Hiệu	Cả ngày T7, CN	211 A3	
17.	QLKT 2025.2.1	Kế toán quản trị Quản lý thuế	Đỗ Thị Mai Thơm Tô Văn Tuấn	Cả ngày T7 Cả ngày CN	301 A6	
18.	QLKT 2025.2.2	Phân tích hoạt động kinh tế Logistics	Nguyễn Thị T. Hồng Nguyễn Minh Đức	Cả ngày T7 Cả ngày CN	302 A6	
19.	QLTC 2024.1.1 QLTC 2024.2.1 QLTC 2025.1.1	Lý thuyết tài chính nâng cao	Hoàng Thị Phương Lan	Sáng T7	207 A6	
20.	QLVT 2024.2.1	Quản lý Nhà nước về kinh tế	Hoàng Thị Lịch	Chiều T7, cả ngày CN	303 A6	
21.	NCS QLKT 2025	Phương pháp định lượng trong quản lý	Lê Sơn Tùng	Cả ngày T4, T5		
22.	NCS TCQLVT 2026	Tổ chức và Quản lý phương tiện vận chuyển	Nguyễn Minh Đức	Cả ngày T4, T5		
23.	NCS MTB 2025	Động cơ Diesel tàu thủy	Đặng Thanh Tùng	Cả ngày T5	209 A3	
24.	NCS QLKT 2025	Bảo vệ TLTK và CĐTTS 1	Tiểu ban chấm TLTK, CĐTTS	08h30 ngày T6	204 A6	
25.	NCS KHHH 2022	Hội thảo KH cấp Trường		08h30 ngày T7	209 A6	
26.	QLKT 2025.1.5 QLKT 2025.1.3 QLKT 2025.2.3	Dự báo kinh tế	Phạm Thị Thu Hằng	Cả ngày T7, CN		
27.	QLHH 2025.1.3 QLHH 2025.2.2	Luật biển và các vấn đề liên quan	Nguyễn Minh Khánh	Cả ngày T7, CN		
Lịch thi kết thúc học phần						
28.	CNTT 2025.1.1 CNTT 2025.2.2	Thi: Nguyên lý các ngôn ngữ lập trình	Nguyễn Hữu Tuấn	14h00 chiều T7	209 A6	
29.	QLKT 2024.2.1	Thi: Phương pháp NCKH Thi: Phân tích hoạt động kinh tế	Phạm Quỳnh Mai Nguyễn Thị T. Hồng	14h00 chiều T7	209 A6	
30.	QLKT 2025.1.2	Thi: Thống kê kinh tế	Phùng Mạnh Trung	08h00 sáng CN	209 A6	

		Thi: Quản lý sự thay đổi Thi: Kinh tế đối ngoại Thi: Quản lý nguồn nhân lực Thi: Lãnh đạo	Lê Sơn Tùng Dương Văn Bạo Hoàng Thủy Phương Nguyễn Thị Liên	09h00 sáng CN 10h00 sáng CN 14h00 chiều CN 15h00 chiều CN		
31.	QLTC 2025.1.1	Thi: Thống kê kinh tế	Phùng Mạnh Trung	08h00 sáng CN	209 A6	
32.	QLTC 2024.2.1 QLTC 2025.1.1	Thi: Phân tích thị trường tài chính	Phùng Mạnh Trung	09h00 sáng CN	209 A6	
33.	QLTC 2024.2.1 QLTC 2025.1.1	Thi: Tài chính quốc tế	Vũ Trạ Phi	10h00 sáng CN	209 A6	
34.	QLVT 2025.1.1	Thi: Phát triển bền vững Thi: Địa lý kinh tế Thi: Phân tích kinh tế trong vận tải và logistics Thi: Thống kê kinh tế Thi: Marketing trong vận tải & logistics	Lê Sơn Tùng Nguyễn Đại Dương Nguyễn T Thủy Hồng Phạm Thị Thu Hằng Lê Sơn Tùng	08h00 sáng CN 09h00 sáng CN 10h00 sáng CN 14h00 chiều CN 15h00 chiều CN	209 A6	
35.	NCS QLKT Khóa 2024, 2025	Thi: Quản lý nhà nước về kinh tế Thi: Quản lý công Thi: Kinh tế phát triển	Đặng Công Xưởng Đặng Công Xưởng Lê Sơn Tùng	08h00 sáng T5 09h00 sáng T5 14h00 chiều T5	205 A6	
36.	NCS QLKT Khóa 2024, 2025	Thi: Phương pháp định lượng trong quản lý	Lê Sơn Tùng	15h00 chiều T5	205 A6	
37.	QLKT 2024.1.3	Thi: Logistics Thi: Phương pháp NCKH Thi: Quản lý công Thi: Quản lý nguồn nhân lực Thi: Quản lý phát triển kinh tế địa phương Thi: Nghiên cứu định lượng trong QLKT Thi: Quản trị tài chính	Nguyễn Minh Đức Phạm Thị Quỳnh Mai Đặng Công Xưởng Mai Khắc Thành Vương Thu Giang Đào Văn Thi Đỗ Thị Mai Thơm	14h00 chiều T7 15h00 chiều T7 16h00 chiều T7 08h00 sáng CN 09h00 sáng CN 14h00 chiều CN 15h00 chiều CN		

Lịch trực lãnh đạo: Lại Huy Thiện - T7, Nguyễn Kim Phương - CN
Lịch trực chuyên viên: Đồng Phương Thanh - T7, Đỗ Tất Mạnh - CN
Viện trưởng Viện ĐTSĐH

(Đã ký)
PGS.TS. Nguyễn Kim Phương

Cán bộ phụ trách
(Đã ký)
Trần Minh Tuấn